



BECEMEX BCE

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG
(BECAMEX BCE)

Thời gian: 8 giờ 30 phút, thứ sáu, ngày 15 tháng 04 năm 2016

Địa điểm: Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương – Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TP.TDM, Bình Dương

STT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1.	8h30-9h30	I. Thủ tục khai mạc	
		Tiếp đón đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
2.	9h00-9h10	Khai mạc Đại Hội	
		- Tuyên bố lý do –Giới thiệu thành phần tham dự	
		- Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông	
3.	9h10-9h20	Giới thiệu & biểu quyết thông qua	HDQT
		- Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016	
		- Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu	
		- Quy chế làm việc ĐHĐCĐ	
4.	9h20-9h50	II. Báo cáo hoạt động của HDQT, TGD, BKS tại Đại hội	
		1. Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2015 và phương hướng năm 216	HDQT
		2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016	Tổng Giám Đốc
		3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2015	Trưởng BKS
5.	9h50-10h30	Thảo luận các nội dung Báo cáo của HDQT, Báo cáo của Tổng giám đốc và Báo cáo Ban Kiểm Soát	
6.	10h30-10h45	III. Thông qua và biểu quyết các tờ trình: -Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015; Báo cáo của HDQT, BKS. -Báo cáo của Tổng Giám Đốc về kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016. - Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016 - Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát và thư ký công ty năm 2015 và Kế hoạch chi trả năm 2016. - Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2016 và soát xét BCTC bán niên năm 2016 - Thông qua việc bầu Thành Viên HDQT thay thế nhiệm kỳ 2012-2017. - Các vấn đề khác có liên quan.	HDQT
7	10h45-11h00	III. Thủ tục kết thúc đại hội	
		Thông qua Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016	Thư ký

Bình Dương, ngày.....tháng 04 năm 2016

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
QUẢNG VĂN VIỆT CƯƠNG



QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG & GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG
BECAMEXBCE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương đã được Đại Hội đồng Cổ Đông thông qua ngày 18/02/2002 và được sửa đổi bổ sung lần 10 ngày 24/04/2015;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương Ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (ĐHĐCĐ) của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương (*gọi tắt là Công ty*).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến thành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông hoặc người được các Cổ đông ủy quyền hợp pháp (*gọi chung là Cổ đông*) và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt ngày 15/03/2016 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội (sau đây gọi tắt là cổ đông) cần mang theo giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu
- Giấy ủy quyền (Trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội)

Sau khi xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận một thẻ biểu quyết (ghi họ và tên, mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó), tài liệu họp và phiếu đặt câu hỏi.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được quyền ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến thảo luận, phải tiến hành đăng ký phát biểu theo mẫu Phiếu đặt câu hỏi của Ban tổ chức. Mẫu phiếu đặt câu hỏi được phát cho từng cổ đông ngay vào ngày khai mạc Đại hội (khi làm thủ tục tham dự Đại hội), cổ đông nộp phiếu đặt câu hỏi tại bàn Thư ký trước giờ Đại hội tiến hành thảo luận 15 phút, Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp ưu tiên cho các cổ đông tham dự Đại hội phát biểu theo thứ tự đăng ký, các ý kiến phát sinh sau trong quá trình tiến hành Đại hội sẽ được Chủ tọa đại hội ghi nhận, nếu đủ thời gian thì sẽ được giải đáp tại đại hội, nếu không đủ thời gian thì sẽ giải đáp trực tiếp bằng văn bản gửi kèm báo cáo kết quả Đại hội đến địa chỉ đăng ký của công đồng. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu hoặc dừng ngay lời phát biểu nếu nội dung phát biểu không đúng chương trình nội dung nghị sự của Đại Hội để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

e. Cổ đông đến dự Đại hội cổ đông muộ n có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộ n đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông tham dự Đại hội đến muộ n sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của chủ tọa đoàn

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây.

- Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả những người dự họp.

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

6. Chủ tọa đoàn/ Thư ký sẽ thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước khi bế mạc đại hội. Thay vì Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua biên bản trước khi bế mạc đại hội, theo dự kiến của Ban tổ chức chúng tôi xin phép Đại hội thông qua Nghị quyết trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký đại hội

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự, diễn biến phiên họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
4. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản sẽ được hoàn chỉnh một cách trung thực và đầy đủ theo diễn biến tại Đại hội, là cơ sở để Thư ký tổng hợp báo cáo kết quả Đại hội thông báo đến từng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm phiếu

1. Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự tại Đại hội.

- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký Đại hội

CHƯƠNG VIII

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15 tháng 3 năm 2016.

Điều 9. Trật tự Đại hội

- a. Cổ đông đến dự Đại hội khi vào hội trường tham dự Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- b. Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông nào vì lý do cá nhân phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc ĐHĐCĐ có trách nhiệm liên hệ với ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 10. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc

Tất cả các nội dung trong chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết, trong đó có ghi họ tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

2. Cách biểu quyết.

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

Khi biểu quyết thông qua một vấn đề đưa ra, các cổ đông tán thành thông qua thì giơ cao thẻ biểu quyết. Thành viên ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành.

Tương tự, theo hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ cao thẻ biểu quyết.

Điều 11. Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về loại cổ phần và số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị

bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Tổ chức lại, giải thể Công ty được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% có tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

CHƯƠNG IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải lập xong trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin và lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương gồm có 4 Chương, 13 điều, được công khai trước khi tiến hành ĐHĐCĐ và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

QUẢNG VĂN VIẾT CƯƠNG



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

Số: 01/2015/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2016

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ Phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương thông qua ngày 24/04/2015.
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương (BECAMEX BCE) xin báo cáo một số hoạt động chính của Công ty trong năm 2015 với kết quả đạt được và chưa đạt được như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Trong bối cảnh kinh tế Thế giới đang trên đà phục hồi, với nhiều màu sắc và tốc độ khác nhau. Tình hình kinh tế nước ta ngày càng được cải thiện, cùng với sự hỗ trợ của Chính phủ từ việc hạ lãi suất cơ bản và các chính sách kích cầu. Tuy nhiên, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh vẫn chịu nhiều áp lực từ những bất ổn kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như: áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao, sức ép nợ xấu còn nặng nề, hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm. Thị trường bất động sản năm 2015 được đánh giá là phục hồi tốt nhờ những chính sách hỗ trợ và tín hiệu tốt từ nền kinh tế vĩ mô, giao dịch tăng ở những dự án có phân khúc vừa và nhỏ, tuy nhiên thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương đã trải qua những giai đoạn phát triển tốt đẹp cũng như gặp những khó khăn trở ngại. Hội đồng quản trị cố gắng hoàn thành trọng trách của mình trong việc hoạch định chiến lược trọng tâm, xác định phương hướng cụ thể, rõ ràng phấn đấu thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 thông qua.

Cụ thể là:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TỶ LỆ % (TH/KH)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	500.000.000.000	507.624.664.275	101.52%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33.000.000.000	33.225.566.948	100.68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25.740.000.000	25.202.158.539	97.91%
4	Lãi cơ bản/cổ phần (EPS)	Đồng	858	840	97.90%

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ TRẢ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2015

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là TV HĐQT/	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Văn Minh	Nguyên CT HĐQT	12/06/2015	3/6	50%	Miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT-TVHĐQT từ ngày 12/06/2015 Bổ nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT-TVHĐQT từ ngày 12/06/2015
2	Ông Quảng Văn Viết Cường	Chủ tịch HĐQT	12/06/2015	4/6	66,67%	
3	Ông Nguyễn Kim Tiên	Phó CT HĐQT	19/04/2012	6/6	100%	
4	Ông Lê Tuấn Dũ	TV.HĐQT	19/04/2012	6/6	100%	
5	Bà Hồ Minh Diễm Thúy	TV.HĐQT	19/04/2012	6/6	100%	
6	Bà Lê Thị Diệu Thanh	TV.HĐQT	19/04/2012	6/6	100%	

2. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2015/ NQ-HĐQT	31/03/2015	-Thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2014. -Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2014. -Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.
2	02/2015/ NQ-HĐQT	04/05/2015	- Thông qua kết quả kinh doanh và báo cáo tài chính Quý I năm 2015. - Thông qua việc chốt danh sách để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2014 bằng tiền.
3	03/2015/NQ-HĐQT	12/06/2015	- Xem xét việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị– Thành viên Hội Đồng Quản Trị và thôi người đại diện theo Pháp Luật Công ty của Ông Đỗ Văn Minh. - Xem xét việc bổ sung Ông Quảng Văn Viết Cương là Thành viên thay thế Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2012-2017. - Bầu Chủ tịch Hội Đồng Quản trị nhiệm kỳ 2012-2017.
4	04/2015/NQ-HĐQT	31/07/2015	- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý II năm 2015. - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015. - Thông qua Quy định xếp loại và khen thưởng Cán bộ CNV - Thông qua quy chế tiền lương Cán bộ công nhân viên. -Thông qua Quy chế quản lý và sử dụng vật tư , thiết bị, công cụ tại công trường.
5	05/2015/NQ-HĐQT	02/10/2015	- Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý III năm 2015. - Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2015.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương gồm có 5 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc tại công ty, các thành viên còn lại là những thành viên không chuyên trách.

Năm 2015, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao của năm 2014 cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Tổ thư ký Công ty với tổng số tiền là: 214.227.000 đồng. Trong đó:

- Hội đồng quản trị: 120.800.000 đồng
- Ban kiểm soát: 65.200.000 đồng
- Tổ thư ký: 28.227.000 đồng

Về chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được tuân thủ theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương.

3 Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác

Trong năm 2015, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám Đốc và cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban điều hành đã thực hiện tốt vai trò của mình cụ thể là:

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của BECAMEX BCE và những quy chế, quy định đã ban hành. Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành, đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm.

- Nỗ lực phấn đấu và xây dựng các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015 đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.

- Triển khai đầy đủ và kịp thời các chủ trương, chỉ đạo của HĐQT và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao.

- Cơ cấu lại nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư, sử dụng linh hoạt các nguồn tiền và vốn của BECAMEX BCE, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, môi trường làm việc tốt cho người lao động.

Ngoài ra, tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị đều yêu cầu có sự tham gia của Ban tổng giám đốc để báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh và lắng nghe những chỉ đạo định hướng từ Hội đồng quản trị. Nhờ sự giám sát chặt chẽ và sự nỗ lực điều hành từ Ban tổng giám đốc cùng sự cố gắng của toàn bộ tập thể cán bộ nhân viên, Công ty Becamex BCE đã không ngừng phát triển, vượt qua khó khăn, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh nhà, từng bước nâng cao vai trò, vị thế của thương hiệu Becamex BCE trên thị trường.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Năm 2015 là năm đặt ra cho BCE nhiệm vụ rất nặng nề, để tiếp tục tạo đà phát triển cho những năm sau trong điều kiện thị trường khó khăn như hiện nay đối với lĩnh vực xây dựng và bất động sản. Công ty tiếp tục bảo đảm sản xuất phát triển và đẩy mạnh các mặt hoạt động, cải tiến công tác quản lý đồng thời phải đảm bảo lợi ích của người lao động và lợi ích của cổ đông.

Kế hoạch được Ban lãnh đạo BCE hoạch định phát triển trong tương lai như sau:

Xây dựng hệ thống quản trị BCE nhằm quản lý một cách toàn diện và đồng bộ sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

Cải tiến và nâng cao năng lực điều hành, cơ chế quản lý thi công xây dựng theo cơ chế khoán.

Nâng cao năng lực đấu thầu và quản lý dự án.

Cơ cấu lại nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư, sử dụng linh hoạt các nguồn tiền và vốn của BCE, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, môi trường làm việc tốt cho người lao động.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

Trong năm 2016, Công ty sẽ tiếp tục triển khai bán dự án Khu Phố Thương Mại RichTown tại Trung Tâm Thành Phố Mới Bình Dương với quy mô 04ha, gồm : 234 căn; Tập trung thi công các công trình trọng điểm như:

1. Hoàn thiện công trình Trung Tâm Chính trị Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương (B11, Phần M&E B2M, Phần M&E B1) để bàn giao đưa vào sử dụng.
2. Công trình nhà hàng Sunrise.
3. Hệ Thống PCCC nhà xưởng Bàu Bàng
4. Nhà ở xã hội Việt Sing
5. Nhà xưởng Phú Đình
6. Nhà xưởng ECCO
7. Nhà xưởng ALKANA

Dự kiến kế hoạch năm 2016 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
1	Vốn điều lệ	300.000.000.000
2	Doanh thu thuần	510.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	32.600.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	25.428.000.000
7	Dự kiến chia cổ tức	7%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	8.48%

Trên cơ sở định hướng các kế hoạch chỉ tiêu đề ra. Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương đã thống nhất một số nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2016, cụ thể như sau:

- Tiếp tục xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty.
- Tăng cường sự hợp tác với Tổng công ty và các Công ty thành viên khác trong cùng hệ thống Becamex nhằm phát huy tối đa năng lực đem lại kết quả tối ưu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng, đảm bảo giữ vững thị trường truyền thống.
- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu, đánh giá thị trường, thu thập thông tin để xác định các thị trường trọng tâm, nắm bắt và lựa chọn cơ hội tham dự đấu thầu các công trình có quy mô lớn hơn, điều kiện thi công tốt hơn.
- Tiếp tục truyền thông và bắt buộc tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 của Công ty đã ban hành.
- Xây dựng chính sách đãi ngộ và tuyển chọn đội ngũ thi công có năng lực tốt cho các công trường. Tiếp tục đào tạo tuyển dụng đội ngũ quản lý thi công, sắp xếp, điều chỉnh cho phù hợp tránh tình trạng có người nhưng giải quyết công việc không hiệu quả.
- Tăng cường đầu tư máy móc, thiết bị đáp ứng mô hình quản lý trực tiếp các công trình có quy mô lớn.
- Lập kế hoạch thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ, chia sẻ kinh nghiệm, định hướng phát triển cho các thành viên và các bộ phận trong Công ty.
- Xác định công tác quản trị công ty tốt sẽ giúp thu hút đầu tư tốt, giảm chi phí đầu tư cũng như tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh. Để thực hiện điều này, ngoài việc áp dụng Quy chế quản trị công ty đã ban hành, HĐQT đã thực hiện việc phân công công việc cho từng thành viên chịu trách nhiệm và thực hiện chức năng nhiệm vụ cụ thể của mình: chiến lược phát triển, tài chính, nhân sự ... giúp HĐQT xây dựng những định hướng mang tính quyết định cho hoạt động của Công ty.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



QUẢNG VĂN VIỆT CƯỜNG



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

Số: 01/2015/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2016

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty Cổ Phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương thông qua ngày 24/04/2015.
- Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương (BECAMEX BCE) xin báo cáo một số hoạt động chính của Công ty trong năm 2015 với kết quả đạt được và chưa đạt được như sau:

A. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015:

I/ Đánh giá chung về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2015

a) Thuận lợi:

- Sự hỗ trợ toàn diện của Tổng Công ty Đầu Tư & Phát Triển Công Nghiệp TNHH MTV (Becamex IDC) trong kinh doanh cũng như sự đoàn kết của tập thể CBCNV vượt qua khó khăn để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm .

- Các công trình Công ty thi công trong năm 2015:

+ Chủ đầu tư nước ngoài:

- Nhà xưởng công ty NOVA (Giai đoạn 2)
- Nhà xưởng Công ty TNHH NỘI THẤT GỖ PHÚ ĐÌNH
- NHÀ XƯỞNG CÔNG TY TNHH ECCO
- Nhà xưởng ECS – thay đổi trạm biến điện
- NHÀ XƯỞNG CÔNG TY YOKOHAMA
- Công trình Tokyu Bình Dương Garden City – Zone A giai đoạn 2

+ Tổng Công ty Đầu Tư & Phát Triển Công Nghiệp-TNHH MTV:

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
- Hệ thống điện hạ thế – thang máy – chống sét Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương

- Hệ thống cấp nước Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
- Hệ thống hút khói hành lang Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
- Hệ thống cấp nguồn điện hạ thế – chiếu sáng Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương
- Nhà công vụ B2M
- Nhà hàng Sunrise
- Bệnh viện Mỹ Phước.
- Cầu Khánh Vân
- Công trình đường Phạm Ngọc Thạch.
- Trung tâm hành chính Bắc Tân Uyên





TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH TỈNH BÌNH DƯƠNG



Công trình Tokyo Bình Dương Garden City - Zone A



CÔNG TRÌNH : PHÚ ĐỈNH



RICH TOWN



NEW HORIZON



b) Khó khăn:

- Các công trình Công ty thi công thường là các công trình trọng điểm của Công ty Mẹ có quy mô lớn, thời gian thi công dài, nên việc nghiệm thu thanh toán còn chậm dẫn đến khó khăn trong cân đối dòng tiền.
- Ngoài ra, trong bối cảnh nền kinh tế hiện nay vẫn còn chưa ổn định, tuy giá nhiên liệu có giảm từ nửa cuối năm 2015 đến nay nhưng giá điện vẫn cao, giá cả hàng hóa tăng. Tỷ lệ lạm phát trong năm 2015 ở mức ổn định, việc đầu tư xây dựng & thị trường bất động sản có những nét khởi sắc nhưng vẫn phải chờ sự hỗ trợ của chính sách nhà nước dẫn đến khó khăn cho Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm và những năm tới.
- Với những yếu tố khó khăn cơ bản nêu trên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp trong nhóm ngành xây dựng và bất động sản. Vì vậy kế hoạch SXKD của Công ty cần được xây dựng với mục tiêu thận trọng, an toàn, đảm bảo tính khả thi.

3.1.2 Bảng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2014	NĂM 2015		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2015 /TH2014	TH2015 /KH2015
1	Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	611.372.719.379	500.000.000.000	507.524.664.275	83.01%	101.50%
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.459.997.601	33.000.000.000	33.225.566.948	121.00%	100.68%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.422.739.120	25.740.000.000	25.202.158.539	117.64%	97.91%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	714	858	840		

Tổng doanh thu đạt **507.624.664.275** đồng, giảm 16.99 % so với năm 2014 và đạt 101.50 % kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế đạt **33.225.566.948** đồng, tăng 21%% so với năm 2014 và đạt **100.68%** kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế đạt **25.202.158.539** đồng, tăng 17.64% so với năm 2014 và đạt **97.91%** kế hoạch.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu: **840** đồng /cổ phiếu.

Đánh giá chung trong năm 2015, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra và đảm bảo được các yếu tố sau:

- + Bảo toàn được vốn Chủ sở hữu,
- + Kinh doanh có lãi, đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư.
- + Đảm bảo các quyền lợi, lợi ích của người lao động.
- + Đảm bảo thực hiện đúng nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với nhà nước.

3.1.3 Biểu đồ so sánh kết quả hoạt động của becamex bce từ năm 2011 đến năm 2015

STT	Thông tin tài chính	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản	686.238	734.952	767.186	950.083	1.797.546
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	376.496	373.937	372.017	350.896	352.516
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>300.000</i>	<i>300.000</i>	<i>300.000</i>	<i>300.000</i>	<i>300.000</i>
3	Tổng doanh thu thuần	603.837	719.464	762.567	611.372	507.624
4	Lợi nhuận sau thuế	56.504	51.553	47.055	21.422	25.202

3.2 Tình hình tài chính:

3.2.1 Tình hình tài sản:

Tổng tài sản có **1.797 tỷ đồng**. Ngoài những tài sản hiện hữu, đáng chú ý là khoản nợ phải thu **342 tỷ đồng** chiếm **19%** tổng tài sản.

Hàng tồn kho **1.296 tỷ đồng** chiếm **72.12%** tổng tài sản.

Công trình thi công chủ yếu chủ đầu tư là Tổng Công ty Đầu Tư & Phát Triển Công nghiệp (Becamex IDC), các hạng mục công trình nghiệm thu bàn giao vào cuối Quý IV/2015 với khối lượng lớn nên tình hình ghi nhận công nợ từ phía Công ty Becamex tăng cao.

Các công trình đã và đang thi công cũng chiếm tỷ lệ rất cao vì thế chi phí dở dang các công trình cũng chiếm tỷ lệ cao.

3.2.2 Tình hình nợ phải trả:

Tổng nguồn vốn **1.797 tỷ đồng**. Ngoài nguồn vốn chủ sở hữu: **352 tỷ đồng** còn lại là các khoản vay ngắn hạn và nợ phải trả khác.

3.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

3.3.1 Về cơ cấu tổ chức

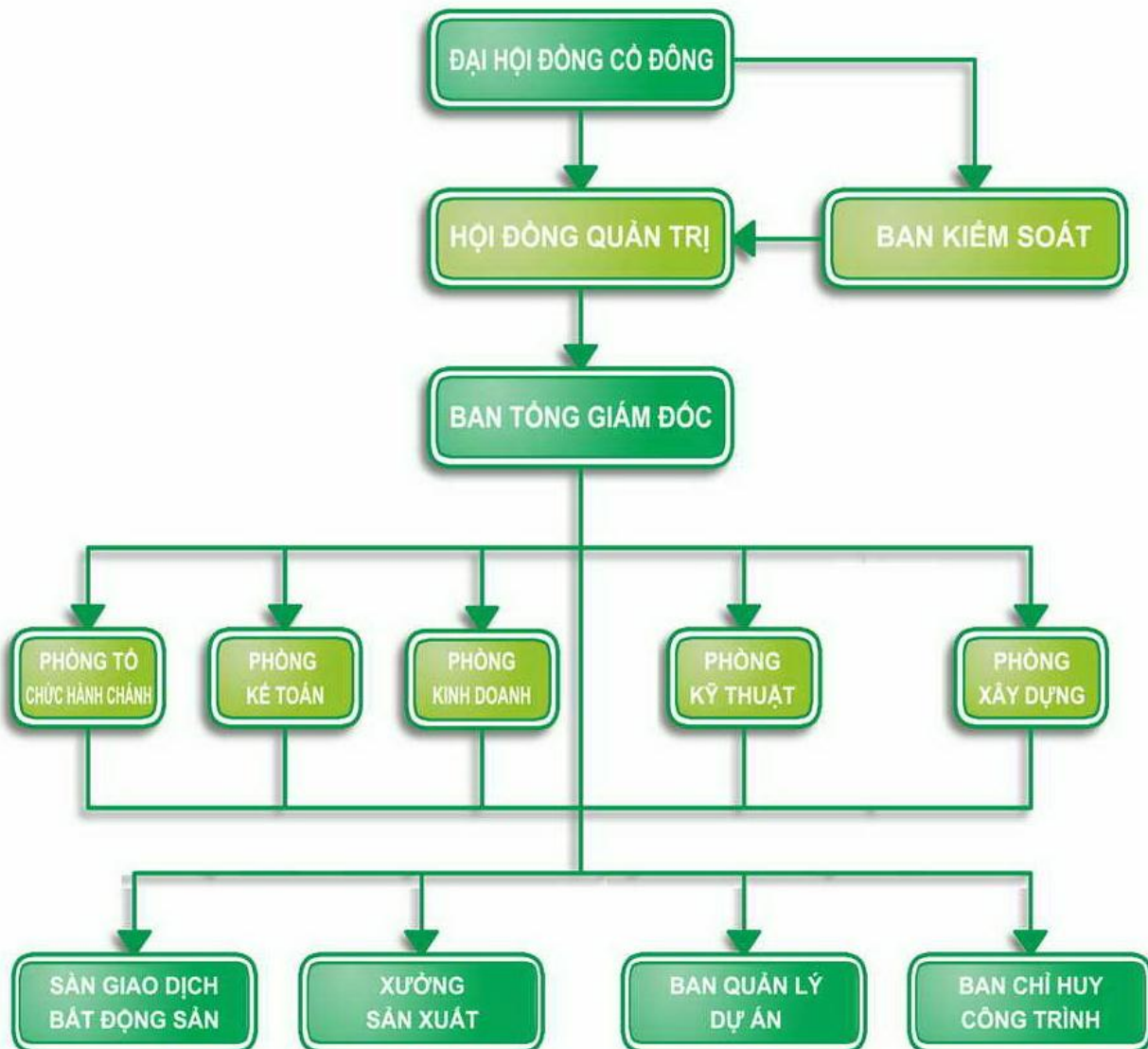
Thực hiện cải tiến cơ cấu tổ chức: Bổ nhiệm một số vị trí chủ chốt, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ sư trẻ, năng động sáng tạo trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh.

Thực hiện giao trách nhiệm và ủy quyền rõ ràng cho các cấp quản lý và công trường, quyết định chi tiết các nội dung và mức độ ủy quyền cho: Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chỉ huy trưởng công trình, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính ... làm cho bộ máy hoạt động chủ động, hiệu quả hơn.

Tổng số người lao động của BECAMEX BCE tính đến cuối năm là: 225 người (Lao động nữ: 21 người, lao động nam: 204 người). Tỷ lệ nam, nữ chênh lệch nhiều là do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của BECAMEX BCE. Trong đó:

- + Trình độ trên đại học (Tiến sĩ, thạc sĩ): 1 người
- + Trình độ Đại học : 87 người
- + Trình độ Cao đẳng : 14 người
- + Trình độ Trung cấp : 22 người
- + Trình độ khác : 101 người

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty BECAMEX BCE được thể hiện như sơ đồ dưới đây:



CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



3.3.2 Về hệ thống quản lý

Hoàn thành các quy trình quản lý chất lượng cho hoạt động thi công xây dựng.

Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo và họp giao ban hàng tháng toàn Công ty.

Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin áp dụng cho toàn Công ty, giảm tối đa việc sử dụng văn bản bằng giấy, đảm bảo thông tin nhanh, chính xác, hiệu quả. Tiết kiệm được nhiều chi phí về thời gian và tài chính.

Hướng dẫn, động viên và yêu cầu các cấp quản lý, các bộ phận thực hiện lập kế hoạch, kiểm soát công việc theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Công ty tuân thủ chặt chẽ về “ Công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng ” . Kiểm tra chặt chẽ từ nguyên vật liệu đầu vào, trong quá trình thi công, nghiệm thu nội bộ khi công trình hoàn thành, đến khi chủ đầu tư nghiệm thu và bàn giao công trình. Vì vậy, các công trình công ty thi công đều đảm bảo tiến độ, chất lượng theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Thành lập các ban quản lý dự án tại các công trường, trực tiếp chỉ huy tại hiện trường, đơn đốc kỹ thuật, chất lượng, tiến độ thanh quyết toán công trình.

Tăng cường công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn, công nợ nhằm tăng nhanh vòng quay vốn lưu động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đa dạng hoá các kênh huy động vốn.

Thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước và tham gia các tổ chức xã hội, không có phát sinh nợ đọng thuế và bảo hiểm xã hội.

Công ty đã chủ động tối đa hóa doanh thu và hạn chế đến mức thấp nhất các chi phí quản lý.

Tất cả các bộ phận của Công ty hoạt động đều có quy chế riêng và tuân thủ theo Điều lệ hoạt động chung của Công ty cũng như pháp luật.

3.3.3. Về chính sách

- Về tiền lương: Trả lương theo Quyết định: 04/2015/QĐ – H ĐQT ngày 31/07/2015
- Về Công tác đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, BECAMEX BCE luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất; trong thời gian qua, BECAMEX BCE đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho người lao động trong việc học Đại học, Cao học nhằm nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn kỹ thuật.
- Về chính sách khen thưởng: Để khuyến khích người lao động, BECAMEX BCE có chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, bên cạnh đó BECAMEX BCE cũng áp dụng các quy định xử phạt đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.
- Công tác đời sống đối với người lao động: BECAMEX BCE luôn quan tâm, đảm bảo cho người lao động có việc làm và có thu nhập.
- Trợ cấp khó khăn cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời, đúng

đối tượng.

Công tác BHXH, BHYT, BHTN, Bảo hiểm tai nạn lao động: BECAMEX BCE luôn chấp hành đầy đủ 100% thực hiện đúng chế độ chính sách đối với người lao động.

3.4. Định hướng hoạt động năm 2016.

Năm 2016 là năm đặt ra cho BECAMEX BCE nhiệm vụ rất nặng nề, để tiếp tục tạo đà phát triển cho những năm sau trong điều kiện thị trường khó khăn như hiện nay đối với lĩnh vực xây dựng và bất động sản. Công ty tiếp tục bảo đảm sản xuất phát triển và đẩy mạnh các mặt hoạt động, cải tiến công tác quản lý đồng thời phải đảm bảo lợi ích của người lao động và lợi ích của cổ đông.

Kế hoạch được Ban lãnh đạo BECAMEX BCE hoạch định phát triển trong tương lai như sau:

Xây dựng hệ thống quản trị BECAMEX BCE nhằm quản lý một cách toàn diện và đồng bộ sản xuất, kinh doanh và đầu tư.

Cải tiến và nâng cao năng lực điều hành, cơ chế quản lý thi công xây dựng theo cơ chế khoán.

Nâng cao năng lực đấu thầu và quản lý dự án.

Cơ cấu lại nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư, sử dụng linh hoạt các nguồn tiền và vốn của BECAMEX BCE, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời đề ra các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện về vật chất, môi trường làm việc tốt cho người lao động.

Trong năm 2016, Công ty sẽ tiếp tục triển khai bán dự án Khu Phố Thương Mại RichTown tại Trung Tâm Thành Phố Mới Bình Dương với quy mô 04ha, gồm : 234 căn; Tập trung thi công các công trình trọng điểm như:

1. Hoàn thiện công trình Trung Tâm Chính trị Hành chính tập trung tỉnh Bình Dương (B11, Phần M&E B2M, Phần M&E B1) để bàn giao đưa vào sử dụng.
2. Công trình nhà hàng Sunrise.
3. Hệ Thống PCCC nhà xưởng Bàu Bàng
4. Nhà ở xã hội Việt Sing
5. Nhà xưởng Phú Đình
6. Nhà xưởng ECCO
7. Nhà xưởng ALKANA

Dự kiến kế hoạch năm 2016 như sau:

(ĐVT: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
1	Vốn điều lệ	300.000.000.000
2	Doanh thu thuần	510.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	32.600.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	25.428.000.000
7	Dự kiến chia cổ tức	7%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	8.48%

TỔNG GIÁM ĐỐC




NGUYỄN KIM TIÊN



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG**

Số: 01/2016/BC-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Dương, ngày 24 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)

Căn cứ vào luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty CP Xây dựng và Giao thông Bình Dương đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo trước quý vị cổ đông tình hình và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương (BCE) nhiệm kỳ 2012-2017 gồm 3 thành viên.

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động như sau:

- Kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra giám sát việc tổ chức điều hành của Ban Tổng Giám Đốc.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, năm của Công ty và báo cáo kiểm toán.
-

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát và các vấn đề được thông qua:

Trong năm 2015, Ban kiểm soát đã tiến hành 3 cuộc họp và thông qua các nội dung cụ thể như sau:

STT	SỐ BIÊN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/2015/BB-BKS	15/4/2015	Báo cáo hoạt động năm 2014 của các thành viên và thông qua nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2014 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2015.

2	02/2015/BB-BKS	26/5/2015	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 và soát xét báo cáo tài chính bán niên.
3	03/2015/BB-BKS	05/6/2015	Xây dựng kế hoạch và nội dung kiểm soát năm 2015.

3. Thù lao của Ban kiểm soát:

Thù lao năm 2014 của Ban kiểm soát được thanh toán trong năm 2015 là **65.200.000** đồng, trong đó:

- Trưởng ban: 28.000.000 đồng
- 02 Thành viên: 18.600.000 đồng/người

II. Kết quả kiểm tra của Ban kiểm soát

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Và Giao Thông Bình Dương gồm 5 thành viên. Trong năm 2015, đã thực hiện miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Đỗ Văn Minh và bổ nhiệm ông Quảng Văn Viết Cương thay thế. Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp với số lượng thành viên tham dự đầy đủ, ban hành 05 Nghị quyết đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty. Trong đó tập trung vào các vấn đề liên quan đến việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, cụ thể:

- Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức, trích và chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015, định kỳ hàng quý đánh giá tình hình và kết quả kinh doanh của quý trước và phê duyệt kế hoạch kinh doanh của quý tiếp theo.
- Thực hiện rà soát hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin của Công ty niêm yết.
- Thực hiện các công tác khác đúng với chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

Trong năm 2015, Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh và đúng pháp luật.

Triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức, trích và chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Thực hiện trình tự phân cấp phê duyệt theo đúng chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đạt kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	THỰC HIỆN NĂM 2014	NĂM 2015		TỶ LỆ	
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH2015 /TH2014	TH2015 /KH2015
1	Tổng doanh thu	611.372.719.379	500.000.000.000	509.435.313.062	83%	102%
2	Tổng chi phí	583.912.721.778	467.000.000.000	476.209.746.114	82%	102%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.459.997.601	33.000.000.000	33.225.566.948	121%	101%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.422.739.120	25.740.000.000	25.202.158.439	118%	98%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	628	770	752	120%	98%
6	Tỷ lệ cổ tức dự	7%	7%	7%		

Năm 2015, Ban Tổng giám đốc đã tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh có lãi, doanh thu, lợi nhuận đều tăng so với cùng kỳ năm 2014. bảo toàn vốn chủ sở hữu, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2015

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty được lập theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Ban kiểm soát thống nhất số liệu báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 cũng như báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty mà Hội đồng quản trị đã đệ trình trước Đại hội cổ đông. Các báo cáo trên đã phản ánh chính xác, trung thực về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của Công ty trong năm 2015.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Trong thời gian qua, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban Công ty đã cung cấp cho Ban kiểm soát thông tin tài liệu, các báo cáo một cách kịp thời, tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ. Ban kiểm soát được mời tham dự một số cuộc họp của Hội đồng quản trị.

5. Kiến nghị và Kết luận

Năm 2015, Công ty hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo tỷ lệ cổ tức 7%.

Năm 2016, Công ty cần xây dựng và ban hành các quy chế quản lý nội bộ, quy trình quản lý vật tư, thi công xây dựng, thực hiện tiết giảm chi phí nhằm giảm giá thành góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình Hội đồng quản trị xem xét và Đại hội cổ đông phê duyệt.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN THỊ THANH NHÂN



CÁC TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG
Số: 03/2015/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC
Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương (BECAMEX BCE)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương đã được Đại Hội đồng Cổ Đông thông qua ngày 18/02/2002 và được sửa đổi bổ sung lần 10 ngày 24/04/2015.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm tài chính 2015 theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TỶ LỆ % (TH/KH)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	500.000.000.000	507.624.664.275	101.52%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33.000.000.000	33.225.566.948	100.68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25.740.000.000	25.202.158.539	97.91%
4	Lãi cơ bản/cổ phần (EPS)	Đồng	858	840	97.90%

2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2016 Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	TỶ LỆ % (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	507.624.664.275	510.000.000.000	100.47%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33.225.566.948	32.600.000.000	98.12%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25.202.158.539	25.428.000	100.90%
4	Lãi cơ bản/cổ phần (EPS)	Đồng	840	848	

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



QUẢNG VĂN VIỆT CƯƠNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG
Số: 03/2016/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC
Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015,
Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương (BECAMEX BCE)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương đã được Đại Hội đồng Cổ Đông thông qua ngày 18/02/2002 và được sửa đổi bổ sung lần 10 ngày 24/04/2015.

- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2015 đã được kiểm toán và kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2016

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016, cụ thể như sau:

3. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2015
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.202.158.539
2	Trích lập các quỹ + Quỹ khen thưởng phúc lợi (15% LNST)	Đồng	3.780.323.781
3	Thù lao Hội đồng quản trị (1% LNST)	Đồng	252.000.000
4	Thưởng Ban điều hành (0.5% LNST)	Đồng	126.000.000
5	Chia cổ tức bằng tiền mặt (7% /VĐL)	Đồng	21.000.000.000
6	Lợi nhuận còn lại năm 2015	Đồng	43.834.758

Thời gian chi trả cổ tức năm 2015: Quý 2 năm 2016

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	510.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	32.600.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.428.000.000
4	Trích lập quỹ (khen thưởng, phúc lợi)	Đồng	15% LNST 2016
5	Thù lao Hội đồng quản trị	Đồng	1% LNST 2016
6	Thưởng Ban điều hành	Đồng	0.5% LNST 2016
7	Chia cổ tức bằng tiền mặt (7% /VĐL)	Đồng	7%/Vốn điều lệ, chi trả bằng tiền mặt.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



QUANG VĂN VIẾT CƯỜNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

Số: .../2016/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v phê duyệt chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty năm tài chính 2015 và đề xuất mức thù lao cho năm 2016)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương đã được Đại Hội đồng Cổ Đông thông qua ngày 18/02/2002 và được sửa đổi bổ sung lần 10 ngày 24/04/2015.

- Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổ thư ký Công ty năm 2015

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương ngày 24/04/2015 chi trả mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổ thư ký Công ty năm 2015 là 1% lợi nhuận sau thuế là: **252.000.000 đồng**. Cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị: 146.160.000 đồng/năm.
- Ban kiểm soát: 65.520.000 đồng/năm.
- Tổ thư ký: 40.320.000 đồng/năm.

2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổ thư ký Công ty năm 2016

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương và yêu cầu công tác quản trị, giám sát các hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2016 Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổ thư ký Công ty năm 2016 là 1% lợi nhuận sau thuế và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG
Số:01/2016/TT-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC
Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2016
và soát xét BCTC bán niên năm 2016)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương đã được Đại Hội đồng Cổ Đông thông qua ngày 18/02/2002 và được sửa đổi bổ sung lần 10 ngày 24/04/2015.

Ban kiểm soát trình Hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2016 của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn Công ty Kiểm toán.

1. Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2016;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản; tài chính, sản xuất và đầu tư xây dựng.
3. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
4. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
5. Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Đề xuất

Công ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán (A&C) đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần BCE từ năm 2003 đến năm 2015. Ban Kiểm soát Công ty nhận thấy đây là một công ty kiểm toán có uy tín, trách nhiệm và có đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn tốt. Công ty A & C đã luôn hoàn thành kịp thời công tác kiểm toán và có những ý kiến đóng góp giúp cho Công ty hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và bộ máy kế toán. Ban Kiểm soát trình Đại hội xem xét và chấp thuận việc tiếp tục chọn Công ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán (A&C) kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm 2016.

Trân trọng kính trình.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT

NGUYỄN THỊ THANH NHÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG
BÌNH DƯƠNG

Số: .../2016/TT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

(V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thay thế)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương đã được Đại Hội đồng Cổ Đông thông qua ngày 18/02/2002 và được sửa đổi bổ sung lần 10 ngày 24/04/2015.

- Căn cứ Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 12/06/2015.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Đỗ Văn Minh vì lý do cá nhân.

2. Thông qua bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thay thế.

Căn cứ khoản 5 Điều 24 Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình Dương:

Theo đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thay thế, cụ thể như sau:

- Thông qua bổ nhiệm ông Quảng Văn Viết Cương làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho ông Đỗ Văn Minh kể từ ngày 12/06/2015. Thông tin thành viên Hội đồng quản trị thay thế:

Ông Quảng Văn Viết Cương

Sinh ngày: 23/05/1970

Số CMND: 280439297

Ngày cấp: 10/03/2005

Nơi cấp: CABD

Địa chỉ thường trú: Khu 3, Phường Phú Hòa, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương

- Thông qua và ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục công bố thông tin và các thủ tục khác về bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thay thế theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT





DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Số:01/2016/NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Bình Dương, ngày 15 tháng 04 năm 2016

DƯ THẢO**NGHỊ QUYẾT**
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương đã được Đại Hội đồng Cổ Đông thông qua ngày 18/02/2002 và được sửa đổi bổ sung lần 10 ngày 24/04/2015.

-Căn cứ Biên bản họp Đại Hội Cổ Đông Thường niên năm 2016 số 01/2016/BBH/ĐHCD ngày 15/04/2016

Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2016 của Công ty Cổ phần Xây dựng & Giao thông Bình dương được tổ chức tại **HỘI TRƯỞNG VĂN PHÒNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG - Lô G, Đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, TPTDM, Bình Dương (Thành Phố Mới Bình Dương)** vào lúc ... ngày 15/04/2016 với đại biểu, đại diện cho cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015, báo cáo của Hội Đồng Quản Trị năm 2015 và phương hướng năm 2016, Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2015 (Báo cáo tài chính được đính kèm theo tài liệu Đại hội).

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:..... %
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: %

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016 với nội dung chủ yếu sau:

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm tài chính 2015 theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	TỶ LỆ % (TH/KH)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	500.000.000.000	507.624.664.275	101.52%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33.000.000.000	33.225.566.948	100.68%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25.740.000.000	25.202.158.539	97.91%
4	Lãi cơ bản/cổ phần (EPS)	Đồng	858	840	97.90%

2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2016 Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	TỶ LỆ % (KH/TH)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	507.624.664.275	510.000.000.000	100.47%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33.225.566.948	32.600.000.000	98.12%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	25.202.158.539	25.428.000	100.90%
4	Lãi cơ bản/cổ phần (EPS)	Đồng	840	848	

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: %

Điều 3. Thông qua kế Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015 và kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2015

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2015
1	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.202.158.539
2	Trích lập các quỹ	Đồng	

	+ <i>Quỹ khen thưởng phúc lợi (15% LNST)</i>		3.780.323.781
3	Thù lao Hội đồng quản trị (1% LNST)	Đồng	252.000.000
4	Thưởng Ban điều hành (0.5% LNST)	Đồng	126.000.000
5	Chia cổ tức bằng tiền mặt (7% /VĐL)	Đồng	21.000.000.000
6	Lợi nhuận còn lại năm 2015	Đồng	43.834.758

Thời gian chi trả cổ tức: Quý 2 năm 2016

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	510.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	32.600.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.428.000.000
4	Trích lập quỹ (khen thưởng, phúc lợi)	Đồng	15% LNST 2016
5	Thù lao Hội đồng quản trị	Đồng	1% LNST 2016
6	Thưởng Ban điều hành	Đồng	0.5% LNST 2016
7	Chia cổ tức bằng tiền mặt (7% /VĐL)	Đồng	7%/Vốn điều lệ, chi trả bằng tiền mặt.

- *Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %*
- *Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:..... %*
- *Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: %*

Điều 4. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS, Tổ Thứ ký Công ty và kế hoạch chi trả năm 2016, cụ thể là:

1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS, Tổ Thứ ký Công ty năm 2015 với tổng số tiền là: **252.000.000 đồng**. Trong đó:

- Hội đồng quản trị: 146.160.000 đồng/năm.
- Ban kiểm soát: 65.520.000 đồng/năm.
- Tổ thứ ký: 40.320.000 đồng/năm.

2. Kế hoạch Chi trả thù lao HĐQT, BKS, Tổ Thứ ký Công ty năm 2016:

Thù lao HĐQT, BKS, Tổ Thứ ký Công ty năm 2016: 1% LNST năm 2016

- *Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %*
- *Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:..... %*
- *Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: %*

Điều 5. Thông qua việc chọn công ty kiểm toán BCTC cho năm 2016:

Đại Hội thống nhất chọn Công ty TNHH Tư Vấn Và Kiểm Toán (A&C) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm 2016 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2016.

- *Tỷ lệ biểu quyết tán thành:* %
- *Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:*..... %
- *Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:* %

Điều 6. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT thay thế nhiệm kỳ 2012 -2017:

Đại hội thống nhất thông qua việc bầu ông Quảng Văn Viết Cương làm thành viên Hội đồng quản trị thay thế nhiệm kỳ 2012-2017.

- *Tỷ lệ biểu quyết tán thành:* %
- *Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:*..... %
- *Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:* %

Điều 7. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương thống nhất giao nhiệm vụ cho Hội Đồng Quản Trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các Cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội này theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Nghị quyết này đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2016 Công ty Cổ Phần Xây Dựng & Giao Thông Bình Dương nhất trí thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15/04/2016.

**TM.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TOẠ ĐOÀN**

QUẢNG VĂN VIẾT CƯƠNG



BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700408992, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 02 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 03 tháng 7 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại : (84 – 650) 222 0 888
- Fax : (84 – 650) 222 0 886

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Xây dựng công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp;
- Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp;
- San lấp mặt bằng;
- Sản xuất, lắp đặt cầu kiện bằng thép, bê tông cốt thép đúc sẵn;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng (trừ hoạt động bãi cát);
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp;
- Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng, kinh doanh bất động sản;
- Môi giới, đấu giá và tư vấn bất động sản;
- Quảng cáo bất động sản; Quản lý bất động sản;
- Sàn giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản);
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng, thiết kế quy hoạch chi tiết, thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, thiết kế công trình giao thông (cầu đường bộ), thiết kế công trình điện trung hạ thế và biến áp từ 35KV trở xuống, thiết kế hệ thống điện chiếu sáng các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp;
- Lập dự án đầu tư; Đầu tư tài chính;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Trang trí nội ngoại thất (trừ thiết kế).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Quảng Văn Viết Cương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Đỗ Văn Minh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 12 tháng 6 năm 2015
Ông Nguyễn Kim Tiên	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2012
Ông Lê Tuấn Dũ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2012
Bà Hồ Minh Diễm Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2012
Bà Lê Thị Diệu Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2014
Bà Phạm Việt Yên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2012
Bà Huỳnh Thị Quế Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2014

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Kim Tiên	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2002
Ông Lý Tấn Trí	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2007
Ông Lê Văn Cọp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2011

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Kim Tiên – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 12 tháng 12 năm 2002).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

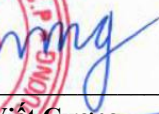
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,





Quảng Văn Việt Cường
Chủ tịch

Ngày 28 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số:/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 01 tháng 02 năm 2016, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO ĐƯỢC LẬP BẰNG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH CÓ GIÁ TRỊ NHU' NHAU. BẢN TIẾNG VIỆT LÀ BẢN GỐC KHI CẦN ĐỔI CHIỀU.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1
TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2016

Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.724.912.367.282	834.512.327.548
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	51.106.570.472	19.660.901.245
1.	Tiền	111		27.806.570.472	18.360.901.245
2.	Các khoản tương đương tiền	112		23.300.000.000	1.300.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		309.003.720.455	400.713.781.536
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2a	291.641.787.387	395.728.311.160
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	13.632.145.534	237.596.163
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	3.729.787.534	4.747.874.213
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		1.296.434.217.908	413.278.150.980
1.	Hàng tồn kho	141	V.5	1.296.434.217.908	413.278.150.980
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		68.367.858.447	859.493.787
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	1.428.140.276	814.980.674
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		66.847.513.171	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	92.205.000	44.513.113
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		72.458.687.350	115.571.644.131
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		51.472.128.000	92.430.877.000
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.2b	50.824.913.000	91.783.662.000
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	647.215.000	647.215.000
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		14.778.186.179	17.145.674.553
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	10.038.044.324	12.440.788.907
-	Nguyên giá	222		47.566.439.146	47.947.963.068
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.528.394.822)	(35.507.174.161)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	Nguyên giá	225		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.8	4.740.141.855	4.704.885.646
-	Nguyên giá	228		5.711.577.811	5.561.577.811
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(971.435.956)	(856.692.165)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
-	Nguyên giá	231		-	-
-	Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.000.000.000	2.000.000.000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.9	2.000.000.000	2.000.000.000
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		4.208.373.171	3.995.092.578
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	4.208.373.171	3.995.092.578
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		1.797.371.054.632	950.083.971.679

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ		300		1.444.854.199.324	599.187.209.309
I. Nợ ngắn hạn		310		1.009.723.797.142	506.714.624.698
1. Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.10a	691.386.458.904	132.085.199.592
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	V.11a	13.302.432.572	33.101.378.953
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.12	4.960.708.693	6.545.479.586
4. Phải trả người lao động		314	V.13	2.335.530.894	1.654.864.903
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315	V.14	205.477.695.010	173.581.582.249
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác		319	V.15	1.514.699.934	4.589.122.253
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	V.16	89.738.334.293	155.049.973.786
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321	V.17	1.006.039.711	42.126.245
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322	V.18	1.897.131	64.897.131
13. Quỹ bình ổn giá		323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		324		-	-
II. Nợ dài hạn		330		435.130.402.182	92.472.584.611
1. Phải trả người bán dài hạn		331	V.10b	303.709.761.189	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		332	V.11b	131.420.640.993	92.472.584.611
3. Chi phí phải trả dài hạn		333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn		335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác		337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi		339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi		340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn		342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		352.516.855.308	350.896.762.370
I. Vốn chủ sở hữu		410		352.516.855.308	350.896.762.370
1. Vốn góp của chủ sở hữu		411	V.19	300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu		414	V.19	7.271.654.085	7.271.654.085
5. Cổ phiếu quỹ		415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển		418	V.19	20.043.042.684	20.043.042.684
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421	V.19	25.202.158.539	23.582.065.601
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		421a		- #	23.582.065.601
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		421b		25.202.158.539 #	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		430		-	-
1. Nguồn kinh phí		431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		1.797.371.054.632	950.083.971.679


 Vương Nguyễn Thanh Hậu
 Người lập biểu


 Hồ Minh Diễm Thủy
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Kim Tiên
 Tổng Giám đốc

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016


CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	511.136.173.367	613.295.923.879
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	3.511.509.092	1.923.204.500
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		507.624.664.275	611.372.719.379
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	459.798.417.361	574.898.702.664
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		47.826.246.914	36.474.016.715
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	981.201.586	764.942.939
7. Chi phí tài chính	22		8.614.435.477	10.200.147.118
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.614.435.477	10.200.147.118
8. Chi phí bán hàng	25		-	112.267.777
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.997.053.014	6.221.959.359
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		33.195.960.009	20.704.585.400
11. Thu nhập khác	31	VI.6	829.447.201	6.807.753.289
12. Chi phí khác	32	VI.7	799.840.262	52.341.088
13. Lợi nhuận khác	40		29.606.939	6.755.412.201
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.225.566.948	27.459.997.601
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	8.023.408.409	6.037.258.481
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		25.202.158.539	21.422.739.120
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	752	628
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	752	628

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016




Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập biểu


Hồ Minh Diễm Thúy
Kế toán trưởng


Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		33.225.566.948	27.459.997.601
2.	Điều chỉnh cho các khoản:				
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư				
-	Các khoản dự phòng	02	V.7, V.8	2.633.945.854	4.523.631.744
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	03		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	04		-	-
-	Chi phí lãi vay	05	VI.4, VI.6	(1.075.615.331)	(651.271.669)
-	Các khoản điều chỉnh khác	06		8.614.435.477	10.200.147.118
-		07		-	-
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		43.398.332.948	41.532.504.794
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		64.689.683.422	(148.490.502.611)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(883.156.066.928)	(46.587.002.343)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		908.684.186.288	166.077.658.071
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(826.440.195)	683.944.423
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(8.614.435.477)	(10.200.147.118)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(5.508.141.204)	(14.182.580.767)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18, V.19a	(1.561.144.000)	(4.732.792.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		117.105.974.854	(15.898.917.551)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7	(266.457.480)	(286.400.000)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	272.727.273	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	802.888.058	651.271.669
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		809.157.851	364.871.669

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33	V.16	155.652.472.139	262.171.463.889
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(220.964.111.632)	(216.875.133.248)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15, V.19d	(21.157.823.985)	(38.980.430.975)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(86.469.463.478)	6.315.899.666
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		31.445.669.227	(9.218.146.216)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		19.660.901.245	28.879.047.461
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		51.106.570.472	19.660.901.245

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016


 Vương Nguyễn Thanh Hậu
 Người lập biểu


 Hồ Minh Diễm Thúy
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Kim Tiên
 Tổng Giám đốc



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Xây dựng các loại nhà ở; Xây dựng công trình giao thông; San lấp mặt bằng; Thi công điện dân dụng và điện công nghiệp; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư và khu công nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng. Đối với các hoạt động kinh doanh của các dự án kinh doanh bất động sản chu kỳ sản xuất kinh doanh theo thời gian quy định tại phương án kinh doanh.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm nay, Công ty phát sinh mới Dự án bất động sản khu dân cư Hòa Lợi và Dự án nhà liên kế khu phố thương mại (A,B,C,D) phát sinh thêm chi phí quyền sử dụng đất đã nhận được hóa đơn từ công ty mẹ làm cho Tổng tài sản cuối năm của Công ty tăng hơn 840 tỷ VND so với đầu năm.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 224 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 246 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các Thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác. Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:
 - Xây dựng dự án bất động sản: bao gồm chi phí xây dựng, lãi vay và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
 - Sản xuất sản phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 12 tháng.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Các chi phí trả trước khác

Các chi phí trả trước khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05
Tài sản cố định hữu hình khác	04 – 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra để có quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất của Công ty được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (49 năm).

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có dự phòng bảo hành công trình xây dựng. Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành từ 01% đến 05% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền

Doanh thu bán bất động sản phân lô bán nền đối với hợp đồng không hủy ngang được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán nền đất.
- Công ty đã thu được hoặc chắc chắn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu hàng bán trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu hàng bán trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	115.875.278	257.059.757
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	27.690.695.194	18.103.841.488
Các khoản tương đương tiền – Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	23.300.000.000	1.300.000.000
Cộng	51.106.570.472	19.660.901.245

Khoản tương đương tiền cuối năm bị phong tỏa để đảm bảo cho việc phát hành chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Bình Dương.

2. Phải thu của khách hàng**2a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	67.084.032.855	311.872.316.582
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV	23.242.972.355	295.216.632.549
Công ty liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	4.024.417.956	4.069.717.916
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	-	5.863.206.812
Công ty cổ phần dược Becamex	801.421.464	801.421.464
Công ty TNHH Becamex Tokyu	7.499.995.059	5.921.337.841
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	31.515.226.021	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	224.557.754.532	83.855.994.578
Công ty TNHH nội thất gỗ Phú Đình	87.747.351.624	-
Các khách hàng khác	136.810.402.908	83.855.994.578
Cộng	291.641.787.387	395.728.311.160

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

2b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Phải thu dài hạn các khách hàng mua bất động sản.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan	2.722.028.600	37.898.366
Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam	2.722.028.600	37.898.366
Trả trước cho người bán khác	10.910.116.934	199.697.797
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ kỹ thuật Hoàng Gia Phú	6.512.616.000	-
Công ty TNHH sản xuất thương mại và xây dựng Đại Nam Phương	3.334.837.044	-
Các nhà cung cấp khác	1.062.663.890	199.697.797
Cộng	13.632.145.534	237.596.163

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	297.845.500	-	798.410.140	-
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV – Phải thu lại tiền đất của khách hàng đã ứng trước	257.845.500	-	798.410.140	-
Công ty TNHH Becamex Tokyu – Ký quỹ	40.000.000	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.431.942.034	-	3.949.464.073	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước chuyển nhượng bất động sản	1.244.793.256	-	840.987.628	-
Phải thu về quỹ khen thưởng phúc lợi chi vượt	1.911.970.399	-	2.995.892.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	275.178.379	-	112.584.445	-
Cộng	3.729.787.534	-	4.747.874.213	-

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	312.840.000	-	312.840.000	-
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp – TNHH MTV - Phải thu lại tiền ký quỹ giai đoạn 1 thi công thành phố mới Bình Dương	312.840.000	-	312.840.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác – Tiền ký quỹ	334.375.000	-	334.375.000	-
Cộng	647.215.000	-	647.215.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	242.153.159	-	83.262.495	-
Công cụ, dụng cụ	26.700.000	-	26.700.000	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở đang xây dựng	284.591.097.369	-	299.948.064.280	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh bất động sản	1.011.574.267.380	-	113.220.124.205	-
Cộng	1.296.434.217.908	-	413.278.150.980	-

6. Chi phí trả trước**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	622.538.661	217.744.426
Chi phí đồng phục	805.601.615	597.236.248
Cộng	1.428.140.276	814.980.674

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	312.950.263	-
Chi phí thuê đất	3.895.422.908	3.995.092.578
Cộng	4.208.373.171	3.995.092.578

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	10.344.803.531	17.686.474.072	17.599.626.677	1.550.938.759	766.120.029	47.947.963.068
Mua trong năm	-	-	-	266.457.480	-	266.457.480
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	(497.981.402)	(497.981.402)
Chuyển sang TSCĐ vô hình	-	-	-	(150.000.000)	-	(150.000.000)
Số cuối năm	10.344.803.531	17.686.474.072	17.599.626.677	1.667.396.239	268.138.627	47.566.439.146
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	973.846.400	9.140.099.526	16.126.890.151	770.375.123	-	27.011.211.200
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	2.963.290.361	13.972.860.279	16.892.222.128	1.025.452.422	653.348.971	35.507.174.161
Khấu hao trong năm	379.277.090	1.712.561.190	188.405.958	182.220.335	59.237.490	2.521.702.063
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	(497.981.402)	(497.981.402)
Chuyển sang TSCĐ vô hình	-	-	-	(2.500.000)	-	(2.500.000)
Số cuối năm	3.342.567.451	15.685.421.469	17.080.628.086	1.205.172.757	214.605.059	37.528.394.822

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.381.513.170	3.713.613.793	707.404.549	525.486.337	112.771.058	12.440.788.907
Số cuối năm	7.002.236.080	2.001.052.603	518.998.591	462.223.482	53.533.568	10.038.044.324
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	5.499.945.811	61.632.000	5.561.577.811
Chuyển từ TSCĐ hữu hình	-	150.000.000	150.000.000
Số cuối năm	5.499.945.811	211.632.000	5.711.577.811
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	61.632.000	61.632.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	795.060.165	61.632.000	856.692.165
Khấu hao trong năm	112.243.791	-	112.243.791
Chuyển từ TSCĐ hữu hình	-	2.500.000	2.500.000
Số cuối năm	907.303.956	64.132.000	971.435.956
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	4.704.885.646	-	4.704.885.646
Số cuối năm	4.592.641.855	147.500.000	4.740.141.855
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.16).

9. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác – Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh bất động sản Bình Dương.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

10. Phải trả người bán**10a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>605.023.259.404</i>	<i>32.984.425.542</i>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	155.135.941.766	7.959.153.931
Công ty cổ phần bê tông Becamex	4.360.658.490	12.331.961.784
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	1.002.246.586	2.431.294.500
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	-	1.092.200.880
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	12.485.000	752.542.912
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	443.887.077.854	8.396.565.535
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	-	20.706.000
Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam	624.849.708	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>86.363.199.500</i>	<i>99.100.774.050</i>
Cộng	<u>691.386.458.904</u>	<u>132.085.199.592</u>

10b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	279.402.750.000	-
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	24.307.011.189	-
Cộng	<u>303.709.761.189</u>	<u>-</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước**11a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Các khoản trả trước về tiền chuyển nhượng bất động sản.

11b. Người mua trả tiền trước dài hạn

Các khoản trả trước về tiền chuyển nhượng bất động sản.

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.525.436.933	-	19.221.769.837	(23.839.411.770)	-	92.205.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.848.227.053	-	7.910.663.454	(4.947.983.994)	4.810.906.513	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	171.815.600	-	516.550.582	(560.157.210)	128.208.972	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế thu nhập cá nhân	-	44.513.113	522.575.546	(456.469.225)	21.593.208	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	424.733.273	(424.733.273)	-	-
Cộng	6.545.479.586	44.513.113	28.599.292.692	(30.231.755.472)	4.960.708.693	92.205.000

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.225.566.948	27.459.997.601
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	3.244.471.273	82.086.402
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	36.470.038.221	27.542.084.003
Thu nhập được miễn thuế	-	(100.000.000)
Thu nhập tính thuế	36.470.038.221	27.442.084.003
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.023.408.409	6.037.258.481
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản được ghi nhận doanh thu trong năm	(112.744.955)	(618.532.400)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	7.910.663.454	5.418.726.081

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 01% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

13. Phải trả người lao động

Lương tháng 12 và lương phép năm 2015 còn phải trả.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí quyền sử dụng đất phải trả	88.116.471.765	173.575.476.041
Công ty TNHH nội thất gỗ Phú Đình – Trích trước chi phí công trình	117.361.223.245	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	6.106.208
Cộng	205.477.695.010	173.581.582.249

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	219.311.260	92.772.546
Nhận ký quỹ ngắn hạn	810.000.000	3.816.736.000
Cổ tức phải trả	250.725.765	408.549.750
Chi phí bảo hành giữ lại của nhà thầu	234.662.909	271.063.957
Cộng	1.514.699.934	4.589.122.253

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	-	45.914.104.840
Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱ⁾	37.869.266.215	64.008.336.219
Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương ⁽ⁱⁱ⁾	51.869.068.078	45.127.532.727
Cộng	89.738.334.293	155.049.973.786

(i) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được tín chấp và thế chấp một phần tài sản là quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.8).

(ii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất được quy định cụ thể trong từng khế ước nhận nợ và điều chỉnh theo thị trường. Khoản vay này không có đảm bảo bằng tài sản.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	155.049.973.786	109.753.643.145
Số tiền vay phát sinh	155.652.472.139	262.171.463.889
Số tiền vay đã trả	(220.964.111.632)	(216.875.133.248)
Số cuối năm	89.738.334.293	155.049.973.786

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản bảo hành công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	42.126.245
Tăng do trích lập	1.024.039.711
Số sử dụng	(20.754.543)
Số hoàn nhập	(39.371.702)
Số cuối năm	1.006.039.711

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(2.947.652.267)	2.367.838.601	(1.332.156.733)	(1.911.970.399)
Quỹ phúc lợi	16.657.398	-	(14.760.267)	1.897.131
Cộng	(2.930.994.869)	2.367.838.601	(1.346.917.000)	(1.910.073.268)

Quỹ khen thưởng chỉ vượt nguồn được trình bày ở khoản mục “Các khoản phải thu ngắn hạn khác” (xem thuyết minh số V.4a) để chờ nguồn bù đắp.

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV	155.472.580.000	155.472.580.000
Các cổ đông khác	144.527.420.000	144.527.420.000
Cộng	300.000.000.000	300.000.000.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 24 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 21.000.000.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.367.838.601
• Chi tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	: 214.227.000
Cộng	23.582.065.601

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	1.661.535.000
Doanh thu kinh doanh bất động sản	75.878.588.817	166.887.699.551
Doanh thu xây dựng	435.257.584.550	444.746.689.328
Cộng	511.136.173.367	613.295.923.879

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH MTV		
Xây dựng công trình	56.344.348.029	359.801.242.687
Bán hàng hóa	-	1.661.535.000
Công ty liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam -Singapore		
Xây dựng công trình	-	44.703.497.856
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước		
Xây dựng công trình	1.736.361.818	(199.104.959)
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật		
Xây dựng công trình	36.763.257.290	-
Công ty TNHH Becamex Tokyu		
Xây dựng công trình	31.769.556.597	18.671.813.342

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn xây dựng	402.294.869.152	401.660.796.745
Giá vốn bất động sản đã bán	57.503.548.209	171.728.655.919
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	1.509.250.000
Cộng	459.798.417.361	574.898.702.664

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	178.313.528	113.671.270
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	802.888.058	551.271.669
Cổ tức được chia	-	100.000.000
Cộng	981.201.586	764.942.939

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.650.834.130	4.334.212.840
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.886.535	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	283.365.790	283.195.647
Các chi phí khác	2.047.966.559	1.604.550.872
Cộng	6.997.053.014	6.221.959.359

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	272.727.273	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	39.371.702	5.919.825.264
Thu nhập khác	517.348.226	887.928.025
Cộng	829.447.201	6.807.753.289

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hành chính	-	3.000.262
Thuế bị phạt, bị truy thu	424.733.273	49.086.402
Chi trả tiền mua nhà và lãi phải trả cho dự án Rich Town	252.000.000	-
Chi phí công trình Zone Tokyu	113.261.600	-
Chi phí khác	9.845.389	254.424
Cộng	799.840.262	52.341.088

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.202.158.539	21.422.739.120
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.646.226.647)	(2.582.065.601)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	22.555.931.892	18.840.673.519
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	752	628

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao Hội đồng quản trị khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 714 VND xuống còn 628 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.293.397.957.596	554.369.050.378
Chi phí nhân công	34.151.950.605	49.806.533.632
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.633.945.854	4.523.631.745
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.971.016.191	11.751.354.296
Chi phí khác	10.637.776.393	7.016.999.599
Cộng	1.349.792.646.639	627.467.569.650

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.352.640.000	1.335.879.846
Tiền thưởng	220.000.000	523.269.230
Cộng	1.572.640.000	1.859.149.076

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty đầu tư và phát triển – TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty cổ phần dược Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bê tông Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần bê tông Becamex
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	Công ty con của Công ty cổ phần bê tông Becamex
Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam – Singapore	Công ty liên kết của Công ty mẹ
Công ty TNHH Becamex Tokyu	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty đầu tư và phát triển – TNHH MTV		
Tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	509.283.399.201	-
Phí dịch vụ phải trả	255.760.060	219.972.535
Công ty liên doanh TNHH khu công nghiệp Việt Nam – Singapore		
Tiền điện phải trả	-	38.559.269

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty cổ phần công nghệ & truyền thông Việt Nam</i>		
Phí dịch vụ phải trả	23.270.909	10.318.333
Mua tài sản cố định	266.457.480	-
Mua công cụ, dụng cụ	329.546.345	-
Trả trước phí công trình	2.722.028.600	-
<i>Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình</i>		
Mua nguyên vật liệu	828.211.180	1.996.135.520
<i>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</i>		
Tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất	418.856.040.000	-
Mua bê tông	21.587.822.918	15.522.440.445
Phí dịch vụ phải trả	-	667.372.255
<i>Công ty cổ phần bê tông Becamex</i>		
Mua cốt, bê tông nhựa nóng	5.029.669.980	14.122.494.400
Thi công công trình	1.184.356.563	-
<i>Công ty cổ phần phát triển đô thị</i>		
Mua bê tông	-	5.461.800.482
Phí dịch vụ phải trả	-	1.386.363.636
<i>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	5.884.388.550	2.965.315.455
<i>Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước</i>		
Phí dịch vụ phải trả	-	18.823.636
<i>Công ty cổ phần khoáng sản Becamex</i>		
Mua đá	-	1.212.215.450
<i>Công ty TNHH Becamex Tokyu</i>		
Tiền điện	355.212.000	-
Ký quỹ tham gia dự thầu	40.000.000	-
<i>Công ty TNHH MTV cấp thoát nước môi trường Bình Dương</i>		
Tiền nước	7.854.095	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2a, V.3, V.4, V.10 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: kinh doanh nhà dự án.
- Lĩnh vực xây dựng: thi công các công trình xây dựng.
- Lĩnh vực khác: bán hàng hóa.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

3a. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán				
Phải thu dài hạn khác	216	-	647.215.000	647.215.000
Tài sản dài hạn khác	268	647.215.000	(647.215.000)	-
Đầu tư dài hạn khác		2.000.000.000	(2.000.000.000)	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	125.573.963.564	(92.472.584.611)	33.101.378.953
Người mua trả tiền trước dài hạn	332	-	92.472.584.611	92.472.584.611
Quỹ đầu tư phát triển	418	15.685.664.007	4.357.378.677	20.043.042.684
Quỹ dự phòng tài chính		4.357.378.677	(4.357.378.677)	-
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ				
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	166.170.922.071	(93.264.000)	166.077.658.071
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	708.472.000	(708.472.000)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5.534.528.000)	801.736.000	(4.732.792.000)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Công ty có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Công ty TNHH nội thất gỗ Phú Đình với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 26% tổng số dư nợ phải thu (không có số dư đầu năm). Các khách hàng khác có số dư dưới 5% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNHCho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm			
Phải trả người bán	691.386.458.904	303.709.761.189	995.096.220.093
Vay và nợ	89.738.334.293	-	89.738.334.293
Các khoản phải trả khác	207.779.123.395	-	207.779.123.395
Cộng	988.903.916.592	303.709.761.189	1.292.613.677.781
Số đầu năm			
Phải trả người bán	132.085.199.592	-	132.085.199.592
Vay và nợ	155.049.973.786	-	155.049.973.786
Các khoản phải trả khác	178.120.058.201	-	178.120.058.201
Cộng	465.255.231.579	-	465.255.231.579

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro về hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 51.869.068.078 VND (số đầu năm là 45.127.532.727 VND).

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

4d. Tài sản đảm bảo

Ngoại trừ khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng cuối năm với số tiền là 23.300.000.000 VND bị phong tỏa để đảm bảo cho việc phát hành chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu – Chi nhánh Bình Dương (xem thuyết minh số V.1), Công ty không có tài sản tài chính nào khác thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính*Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.106.570.472	-	19.660.901.245	-
Phải thu khách hàng	342.466.700.387	-	487.511.973.160	-
Các khoản phải thu khác	968.567.445	-	1.469.132.085	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
Cộng	396.541.838.304	-	510.642.006.490	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	995.096.220.093	132.085.199.592
Vay và nợ	89.738.334.293	155.049.973.786
Các khoản phải trả khác	207.779.123.395	178.120.058.201
Cộng	1.292.613.677.781	465.255.231.579

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

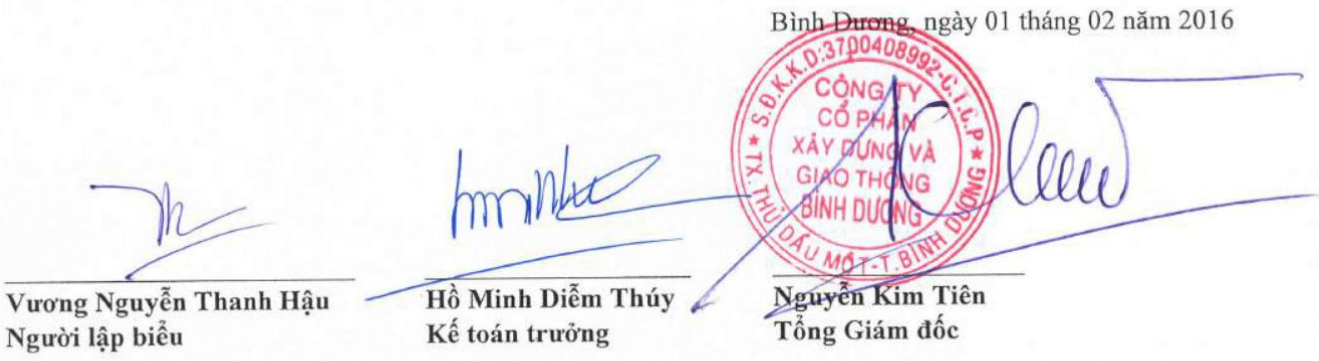
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016



Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập biểu

Hồ Minh Diễm Thúy
Kế toán trưởng

Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	7.271.654.085	17.690.271.534	47.055.423.011	372.017.348.630
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	21.422.739.120	21.422.739.120
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	2.352.771.150	(5.176.096.530)	(2.823.325.380)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(39.000.000.000)	(39.000.000.000)
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát trong năm	-	-	-	(720.000.000)	(720.000.000)
Số dư cuối năm trước	300.000.000.000	7.271.654.085	20.043.042.684	23.582.065.601	350.896.762.370
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	7.271.654.085	20.043.042.684	23.582.065.601	350.896.762.370
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	25.202.158.539	25.202.158.539
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	(2.367.838.601)	(2.367.838.601)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(21.000.000.000)	(21.000.000.000)
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát trong năm	-	-	-	(214.227.000)	(214.227.000)
Số dư cuối năm nay	300.000.000.000	7.271.654.085	20.043.042.684	25.202.158.539	352.516.855.308

Vương Nguyễn Thanh Hậu
Người lập biểu

Hồ Minh Diễm Thúy
Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016



Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	72.367.079.725	435.257.584.550	-	-	507.624.664.275
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	72.367.079.725	435.257.584.550	-	-	507.624.664.275
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	14.863.531.516	32.962.715.398	-	-	47.826.246.914
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(6.997.053.014)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					40.829.193.900
Doanh thu hoạt động tài chính					981.201.586
Chi phí tài chính					(8.614.435.477)
Thu nhập khác					829.447.201
Chi phí khác					(799.840.262)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(8.023.408.409)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					25.202.158.539
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	594.294.280	-	-	594.294.280
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	2.751.002.061	-	-	2.751.002.061
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	1.024.039.711	-	-	1.024.039.711

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ GIAO THÔNG BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Lô G, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	164.964.495.051	444.746.689.328	1.661.535.000	-	611.372.719.379
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	164.964.495.051	444.746.689.328	1.661.535.000	-	611.372.719.379
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(6.876.428.645)	43.085.892.583	152.285.000	-	36.361.748.938
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(6.221.959.359)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					30.139.789.579
Doanh thu hoạt động tài chính					764.942.939
Chi phí tài chính					(10.200.147.118)
Thu nhập khác					6.807.753.289
Chi phí khác					(52.341.088)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(6.037.258.481)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					21.422.739.120
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	286.400.000	-	-	286.400.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	4.693.539.173	-	-	4.693.539.173
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.195.532.912.115	477.867.711.661	-	-	1.673.400.623.776
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					123.970.430.856
Tổng tài sản					1.797.371.054.632
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	533.552.301.622	121.364.267.853	-	-	654.916.569.475
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					789.937.629.849
Tổng nợ phải trả					1.444.854.199.324
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	298.626.135.104	625.719.002.603	-	-	924.345.137.707
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					25.738.833.972
Tổng tài sản					950.083.971.679
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	297.673.565.850	1.518.000.000	-	-	299.191.565.850
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					299.995.643.459
Tổng nợ phải trả					599.187.209.309

Bình Dương, ngày 01 tháng 02 năm 2016

Nguyễn Kim Tiên
Tổng Giám đốc